

**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**THÔNG TIN
THƯ MỤC**

SỐ 1/2025

HÀ NỘI - 2025

MỤC LỤC

	TRANG
I. TẠP CHÍ	3
II. ẢN PHẨM THÔNG TIN	3
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	3
IV. SÁCH	11

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI CỦA THƯ VIỆN BỘ XÂY DỰNG

I. TẠP CHÍ

1. Tạp chí tiếng Việt:

- Cộng sản	Số 1/2025 CĐ 12/2024
- Kiến trúc	Số 10, 11/2024
- Khoa học công nghệ xây dựng	Số 3/2024
- Người Xây dựng	Số 12/2024, 1&2/2025
- Vật liệu xây dựng	Số 12/2024, 1&2/2025
- Xây dựng & Đô thị	Số 96/2024, 98+99/2025
- Xây dựng	Số 12/2024; 1, 2/2025
- Kiến trúc Việt Nam	Số 254/2024
- An toàn thông tin	Số 6/2024
- Khoa học & Công nghệ Việt Nam	Số A: 12/2024
- Kiến trúc & Xây dựng	Số 10/2024

2. Tạp chí & báo tiếng Nga:

- Строительная газета (Báo Xây dựng)	Số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43/2024
--------------------------------------	---

II. SẢN PHẨM THÔNG TIN

- Thông tin Thư mục:	Số 1/2025
----------------------	-----------

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

- 1. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thi công và an toàn thi công trên cao. Mã số: RD 39-19 / Trần Thoại Châu (Chủ nhiệm đề tài). - Hồ Chí Minh : Trường Cao đẳng Xây dựng TP.HCM - Bộ Xây dựng, 2020. - 241tr. (KQNC.002826)**
- 2. Nghiên cứu giải pháp công nghệ phòng ngừa rủi ro sạt trượt mái dốc quy mô lớn do mưa lên các công trình xây dựng ở khu vực miền núi. Mã số: RD 36-22 / Nguyễn Thanh Sơn (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 338tr. (KQNC.002827)**
- 3. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn áp dụng TCVN - Tổ chức và số hóa thông tin về công trình xây dựng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) - Quản lý thông tin sử dụng mô hình hóa thông tin công trình. Phần 1: Khái niệm và nguyên tắc. Phần 2: Giai đoạn chuyển giao tài sản / Trần Minh Long (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP, 2024. - 123tr. (KQNC.002828)**
- 4. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam về Giàn giáo - Yêu cầu an toàn. Mã số: TC 11-19 / Đoàn Đình Điệp (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 25tr. (KQNC.002829)**
- 5. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam về Sàn nâng di động - Thiết kế, tính toán, yêu cầu an toàn và phương pháp thử. Mã số: TC 12-19 / Đoàn Đình Điệp (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 23tr. (KQNC.002830)**
- 6. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam về Cột chống thép kiểu ống lồng – Thông số kỹ thuật, thiết kế, đánh giá bằng tính toán và thử nghiệm. Mã số: TC 13-19 / Đoàn Đình Điệp (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 24tr. (KQNC.002831)**
- 7. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Hệ thống thủy lực vận hành thủ công để chống giữ hố đào - Phần 1: Điều kiện kỹ thuật cho sản phẩm. Mã số: TC 22-22 / Đoàn Đình Điệp (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 26tr. (KQNC.002832)**
- 8. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Thang di động và tháp công tác cấu tạo từ các bộ phận chế tạo sẵn - Phần 1: Vật liệu, kích thước, tải trọng thiết kế, yêu cầu về an toàn và sử dụng. Mã số: TC 23-22 / Đoàn Đình Điệp (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 27tr. (KQNC.002833)**
- 9. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Hệ thống thủy lực vận hành thủ công để chống giữ hố đào - Phần 2: Đánh giá bằng tính toán hoặc thử nghiệm. Mã số: TC 24-22 / Đoàn Đình Điệp (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 21tr. (KQNC.002834)**
- 10. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Ống thép rời dùng cho giàn giáo ống và khóa - Điều kiện kỹ thuật khi cung cấp. Mã số: TC 03-21 / Đoàn Đình Điệp (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 31tr. (KQNC.002835)**
- 11. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Cột chống hợp kim nhôm kiểu ống lồng - Thông số kỹ thuật, thiết kế, đánh giá bằng tính toán và thử nghiệm. Mã số: TC 04-21 / Đoàn Đình Điệp (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 35tr. (KQNC.002836)**

- 12. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Thiết bị làm việc tạm thời - Lưới an toàn - Phần 1: Yêu cầu an toàn và phương pháp thử. Mã số: TC 07-21 / Đoàn Đình Diệp (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 33tr. (KQNC.002837)**
- 13. Nghiên cứu quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu tài sản mạng lưới cấp nước đô thị trên hệ thống thông tin địa lý (GIS) và đề xuất chương trình đào tạo quản lý mạng lưới cấp nước. Mã số: RD 31-19 / Nguyễn Nguyên Vũ (Chủ nhiệm đề tài). - Hồ Chí Minh : Trường Cao đẳng Xây dựng TP.HCM, 2020. - 101tr. (KQNC.002838)**
- 14. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý nước mặt cho các công trình cấp nước có công suất vừa và nhỏ cho các khu dân cư nông thôn tập trung. Mã số: RD 11-23 / Nguyễn Văn Hiền (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội – Bộ Xây dựng, 2024. - 179tr. (KQNC.002839)**
- 15. Nghiên cứu xây dựng 05 tiêu chuẩn quốc gia Phương pháp thử khối xây. Mã số: TC 16-21 / Phạm Thái Hoàn (Chủ trì tiêu chuẩn). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022. - 81tr. (KQNC.002840)**
- 16. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn “Hệ thống bảo vệ cạnh tạm thời - Đặc điểm kỹ thuật sản phẩm - Phương pháp thử”. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia “Thiết bị làm việc tạm thời - Thép chịu lực bằng các cấu kiện chế tạo sẵn - Phương pháp thiết kế kết cấu”. Mã số: TC 30-22 / Lê Bá Danh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 97tr. (KQNC.002841)**
- 17. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia “Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 3: Thử nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)”. Mã số: TC 31-22 / Nguyễn Bảo Việt (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 41tr. (KQNC.002842)**
- 18. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia “Thử nghiệm địa kỹ thuật - Thử nghiệm hiện trường - Phần 1: Thử nghiệm xuyên tĩnh bằng côn điện và xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng”. Mã số: TC 32-22 / Nguyễn Hoàng Việt (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 21tr. (KQNC.002843)**
- 19. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia “Hệ thống vách hào kỹ thuật”. Mã số: TC 33-22 / Hoàng Tùng (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 52tr. (KQNC.002844)**
- 20. Nghiên cứu xây dựng 03 tiêu chuẩn quốc gia về Khóa giáo, chốt khóa măng xông và tấm đế sử dụng cho giàn giáo và hệ cột chống ván khuôn. Mã số: TC 11-21 / Phạm Văn Minh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2023. - 38tr. (KQNC.002845)**
- 21. Nghiên cứu xây dựng 02 tiêu chuẩn quốc gia về Giàn giáo công tác mặt ngoài bằng cấu kiện chế tạo sẵn. Mã số: TC 10-21 / Lê Quang Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022. - 75tr. (KQNC.002846)**
- 22. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế chế tạo bộ phận liên kết thiết bị công tác hạ cọc ống thép đường kính nhỏ bằng phương pháp xoắn phù hợp với điều kiện Việt Nam.**

Mã số: RD 47-22 / Phạm Văn Minh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 97tr. (KQNC.002847)

23. Nghiên cứu đánh giá thực trạng và xây dựng khung chương trình, giáo trình thiết kế, thi công công trình xây dựng cho bậc đại học và cao đẳng theo định hướng mới của hệ tiêu chuẩn kỹ thuật ngành xây dựng. Mã số: RD 68-20 / Phạm Xuân Anh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022. - 268tr. (KQNC.002848)

24. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Yêu cầu kỹ thuật đối với bộ phận phụ của khối xây. Mã số: TC 28-22 / Nguyễn Văn Đồng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2023. - 155tr. (KQNC.002849)

25. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong quản lý cây xanh đô thị. Mã số: RD 13-23 / Hoàng Văn Lâm (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Lâm nghiệp, 2024. - 216tr. (KQNC.002850)

26. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Nguyên tắc đảm bảo khả năng chịu lửa và khả năng bảo toàn. Mã số: TC 15-21 / Nguyễn Trường Thắng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2023. - 33tr. (KQNC.002851)

27. Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý các khu đô thị mới phù hợp với điều kiện Việt Nam. Mã số: RD 09-23 / Trần Hữu Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2024. - 275tr. (KQNC.002852)

28. Nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển mô hình nhà ở cho thuê trong các dự án nhà ở xã hội. Mã số: RD 10-23/ Trần Hữu Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2024. - 360tr. (KQNC.002853)

29. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trên công trường. Mã số: RD 34-20 / Trần Quang Dũng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Viện Công nghệ kỹ thuật xây dựng - Trường Đại học Xây dựng, 2022. - 277tr. (KQNC.002854)

30. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp an toàn phòng, chữa cháy khi xây dựng và vận hành hệ thống tàu điện ngầm. Mã số: RD 46-22 / Đặng Thành Trung (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Mỏ - Địa chất, 2024. - 202tr. (KQNC.002855)

31. Nghiên cứu xây dựng 03 tiêu chuẩn quốc gia về An toàn máy nâng xây dựng chở vật liệu. Mã số: TC 14-21 / Trương Quốc Thành (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022. - 51tr. (KQNC.002856)

32. Nghiên cứu xây dựng 03 tiêu chuẩn quốc gia về An toàn máy đào và chuyển đất. Mã số: TC 13-21 / Trương Quốc Thành (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022. - 44tr. (KQNC.002857)

33. Nghiên cứu xây dựng 06 tiêu chuẩn quốc gia về An toàn máy xây dựng. Mã số: TC 33-19 / Trương Quốc Thành (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2021. - 93tr. (KQNC.002858)

- 34. Nghiên cứu xây dựng 05 tiêu chuẩn quốc gia về Máy và thiết bị gia công đá. Mã số: TC 25-18 / Trương Quốc Thành (Chủ nhiệm đề tài).** - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2019. - 122tr. (KQNC.002859)
- 35. Hội thảo khoa học và công nghệ ngành xây dựng. Mã số: HT - 23 / Hoàng Mạnh (Chủ trì đề tài).** - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2025. - 35tr. (KQNC.002860)
- 36. Tập huấn phổ biến và hướng dẫn phòng chống thiên tai, lụt bão. Mã số: K01-23 / Vũ Thành Chung (Chủ nhiệm đề tài).** - H. : Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 356tr. (KQNC.002861)
- 37. Điều tra, khảo sát tình hình xây dựng và thực hiện giá dịch vụ thoát nước tại các địa phương / Trần Thị Mỹ Lan (Chủ nhiệm dự án).** - H. : Cục Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 108tr. (KQNC.002862)
- 38. Điều tra, khảo sát thực trạng phân loại vật liệu xây dựng tính vào chi phí trực tiếp trong chi phí xây dựng và đề xuất cơ chế chính sách liên quan / Hồ Ngọc Sơn (Chủ nhiệm đề tài).** - H. : Cục Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 120tr. (KQNC.002863)
- 39. Hoạt động thông tin khoa học công nghệ và môi trường ngành xây dựng. Mã số: K01-24 / Bạch Minh Tuấn (Chủ nhiệm nhiệm vụ).** - H. : Trung tâm thông tin - Bộ Xây dựng, 2024. - 615tr. (KQNC.002864)
- 40. Nghiên cứu xây dựng Khung quản lý, quản trị dữ liệu ngành xây dựng / Tạ Thị Hồng (Chủ nhiệm nhiệm vụ).** - H. : Trung tâm thông tin - Bộ Xây dựng, 2024. - 281tr. (KQNC.002865)
- 41. Nghiên cứu xây dựng phần mềm hợp trực tuyến đa nền tảng tại cơ quan Bộ Xây dựng. Mã số: RD 37-22 / Mai Quốc Trường (Chủ nhiệm nhiệm vụ).** - H. : Trung tâm thông tin - Bộ Xây dựng, 2023. - 138tr. (KQNC.002866)
- 42. Nghiên cứu xây dựng cổng thông tin dịch vụ công tích hợp phần mềm một cửa điện tử và hệ thống thông tin trực tuyến Bộ Xây dựng / Vũ Văn Luân (Chủ nhiệm nhiệm vụ).** - H. : Trung tâm thông tin - Bộ Xây dựng, 2024. - 442tr. (KQNC.002867)
- 43. Nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật về quy trình phá dỡ công trình và phân loại chất thải rắn xây dựng tại nguồn. Mã số: RD 32-20 / Nguyễn Đức Lượng (Chủ nhiệm đề tài).** - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2022. - 164tr. (KQNC.002868)
- 44. Nghiên cứu xây dựng chương trình nâng cao năng lực cho các đô thị triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị các bên tham gia công ước khung của Liên Hiệp Quốc lần thứ 26 về biến đổi khí hậu (COP 26). Mã số: RD 08-23 / Lưu Đức Minh (Chủ nhiệm đề tài).** - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2024. - 630tr. (KQNC.002869)
- 45. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ngành xây dựng. Mã số: MT 05-24 / Nguyễn Thị Xuân Hương (Chủ nhiệm nhiệm vụ).** - H. : Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị - Bộ Xây dựng, 2024. - 496tr. (KQNC.002870)

- 46. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn về quản lý không gian ngầm đô thị tại Việt Nam. Mã số: RD 02-23 / Đỗ Quốc Khánh (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2024. - 209tr. (KQNC.002871)**
- 47. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn về quản lý thoát nước, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thoát nước tại các đô thị Việt Nam. Mã số: RD 04-23 / Lương Ngọc Khánh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2024. - 194tr. (KQNC.002872)**
- 48. Xây dựng “Hướng dẫn kỹ thuật trong thiết kế, xây dựng và vận hành toà nhà đảm bảo chất lượng môi trường không khí bên trong các công trình dân dụng theo TCVN 13521:2022 - Nhà ở và nhà công cộng - Các thông số chất lượng không khí trong nhà”. Mã số: MT 03-24 / Phạm Thị Hải Hà (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trung tâm Môi trường đô thị và công nghiệp, 2024. - 433tr. (KQNC.002873)**
- 49. Nghiên cứu nội dung xác định định mức chi phí chung, định mức chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế cho công trình xây dựng hầm thủy lợi, mỏ than hầm lò làm cơ sở đề xuất xác định định mức tỷ lệ (%) chi phí chung và chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế trong dự toán chi phí xây dựng. Mã số: RD 55-23 / Trần Thị Mỹ Lan (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Cục Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng, 2025. - 128tr. (KQNC.002874)**
- 50. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa các hồ sơ đề án phân loại đô thị để công khai và phục vụ công tác quản lý. Mã số: RD 42-21 / Nguyễn Quý Kiên (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2025. - 152tr. (KQNC.002875)**
- 51. Rà soát, đánh giá các yêu cầu bảo vệ môi trường làm cơ sở đề xuất nội dung quy định về bảo vệ môi trường trong dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Mã số: MT 01-2024 / Tạ Quốc Thắng (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Vụ Quy hoạch kiến trúc - Bộ Xây dựng, 2024. - 197tr. (KQNC.002876)**
- 52. Nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật thiết kế thành phần bê tông cốt liệu nhẹ kết cấu. Mã số: RD 39-22 / Nguyễn Duy Hiếu (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Bê tông Việt Nam, 2023. - 82tr. (KQNC.002877)**
- 53. Nghiên cứu ứng dụng nội bảo dưỡng để giảm co ngót và nứt kết cấu bê tông cường độ cao trong công trình xây dựng ở Việt Nam. Mã số: RD 43-18 / Nguyễn Duy Hiếu (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2023. - 82tr. (KQNC.002878)**
- 54. Nghiên cứu biên soạn dự thảo tiêu chuẩn TCVN... Cốt liệu nhẹ cho gạch bê tông - Yêu cầu kỹ thuật, trên cơ sở tiêu chuẩn ASTM C331/C331-17. Mã số: TC 02-20 / Nguyễn Duy Hiếu (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Bê tông Việt Nam, 2022. - 26tr. (KQNC.002879)**
- 55. Nghiên cứu biên soạn dự thảo tiêu chuẩn TCVN... Cốt liệu nhẹ cho bê tông cách nhiệt - Yêu cầu kỹ thuật, trên cơ sở tiêu chuẩn ASTM C332. Mã số: TC 03-20 / Nguyễn Duy Hiếu (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Bê tông Việt Nam, 2022. - 23tr. (KQNC.002880)**
- 56. Nghiên cứu biên soạn dự thảo tiêu chuẩn TCVN 6220:1997 Cốt liệu nhẹ cho bê tông - Sỏi, dăm sỏi và cát Keramzit - Yêu cầu kỹ thuật. Mã số: TC 04-20 / Nguyễn Duy Hiếu (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Hội Bê tông Việt Nam, 2022. - 23tr. (KQNC.002881)**

57. Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn các giải pháp thiết kế kiến trúc và quản lý sử dụng không gian kiến trúc nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng trong các tòa nhà cao tầng. Mã số: RD 52-22 / Vương Hải Long (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2023. - 222tr. (KQNC.002882)
58. Nghiên cứu hướng dẫn sử dụng công cụ mô phỏng năng lượng và phương pháp tính toán tỷ lệ tiết kiệm năng lượng, chi phí đầu tư và sử dụng năng lượng cho công trình mới và công trình cải tạo. Mã số: RD 18-23 / Hoàng Anh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, 2025. - 538tr. (KQNC.002883)
59. Nghiên cứu xây dựng thông số nhiệt độ và độ ẩm phục vụ tính toán thông số hệ thống điều hòa không khí cho các vùng khí hậu của Việt Nam. Mã số: RD 19-2023 / Trần Ngọc Chấn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, 2024. - 422tr. (KQNC.002884)
60. Điều tra, khảo sát hiện trạng thoát nước mưa, ngập úng tại một số đô thị. Đề xuất các giải pháp phòng chống ngập úng phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu / Nguyễn Khánh Hiệp (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2023. - 94tr. (KQNC.002885)
61. Điều tra, khảo sát thực trạng hiệu quả hoạt động của các nhà máy xử lý nước nhiễm mặn, lợ ở các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long / Lương Ngọc Khánh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng, 2022. - 132tr. (KQNC.002886)
62. Nghiên cứu đánh giá thực trạng toàn bộ TCCS đã được áp dụng trong các hoạt động xây dựng tại Việt Nam. Mã số: RD 130-18 / Bùi Đức Dũng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 86tr. (KQNC.002887)
63. Nghiên cứu, đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Mã số: RD 39-20 / Phạm Như Huy (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng, 2022. - 73tr. (KQNC.002888)
64. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả toàn bộ tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đã được áp dụng trong các hoạt động xây dựng tại Việt Nam. Mã số: RD 131-18 / Nguyễn Thị Thu Hà (Chủ nhiệm đề tài). - H. : Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng, 2021. - 317tr. (KQNC.002889)
65. Nghiên cứu công nghệ, tính toán thiết kế, chế tạo, lắp đặt và vận hành hệ thống thiết bị pilot đốt gián tiếp (buồng đốt phụ) chất thải rắn sinh hoạt/chất thải rắn công nghiệp... chứa năng lượng, làm nhiên liệu thay thế trong nhà máy sản xuất clinker xi măng. Mã số: RD 14-23 / Trần Thanh Bình (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2025. - 500tr. (KQNC.002900)
66. Điều tra, khảo sát, xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Bộ Xây dựng năm 2022. Mã số: MT 10-22 / Ngô Thị Bích (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 148tr. (KQNC.002901)
67. Nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật sử dụng thạch cao phospho làm lớp móng cho đường giao thông và làm vật liệu san lấp cho công trình xây dựng. Mã số: RD 25-22 /

Trịnh Thị Châm (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 230tr. (KQNC.002902)

68. Nghiên cứu sử dụng đá vôi chất lượng thấp (có hàm lượng CaO nhỏ hơn 49% và hàm lượng MgCO₃ lớn hơn 5%) để sản xuất clanhker xi măng. Mã số: RD 26-22 / Hà Văn Lâm (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 151tr. (KQNC.002903)

69. Nghiên cứu chế tạo chất kết dính thân thiện với môi trường sử dụng thay thế chất kết dính Ure Formaldehyde (UF) trong sản xuất ván gỗ nhân tạo. Mã số: RD 29-22 / Nguyễn Quý An (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 160tr. (KQNC.002904)

70. Nghiên cứu chế tạo phụ gia hóa học cho bê tông sử dụng cát biển và nước biển ứng dụng cho việc bồi đắp, lấn biển. Mã số: RD 28-22 / Ninh Xuân Thắng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 195tr. (KQNC.2905)

71. Nghiên cứu chế tạo men chống hấp thụ nhiệt cho ngói gốm nung. Mã số: RD 27-22 / Nguyễn Văn Trung (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 173tr. (KQNC.002906)

72. Nghiên cứu chế tạo kính siêu trắng làm pin năng lượng mặt trời sử dụng nguyên liệu sẵn có trong nước. Mã số: RD 24-22 / Đào Anh Tuấn (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 182tr. (KQNC.2907)

73. Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng kế hoạch của ngành xây dựng thực hiện giảm phát thải khí nhà kính đến năm 2030 và kế hoạch phát triển công trình xây dựng đô thị phát thải các-bon thấp, đóng góp vào mục tiêu quốc gia phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Mã số: RD 06-23 / Nguyễn Thị Tâm (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 251tr. (KQNC.002908)

74. Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải khí nhà kính cho các tiểu ngành sản xuất vật liệu xây dựng (xi măng, gạch gốm ốp lát, kính xây dựng). Mã số: RD 05-23 / Cao Thị Tú Mai (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2025. - 175tr. (KQNC.002909)

75. Nghiên cứu công nghệ sử dụng phế thải vỏ hào (ốc, sò) để làm nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng. Mã số: RD 23-22 / Lưu Thị Hồng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 175tr. (KQNC.002910)

76. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn, quy trình, thử nghiệm dán nhãn năng lượng cho một số sản phẩm. Mã số: RD 20-22 / Lê Cao Chiến (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2024. - 633tr. (KQNC.002911)

77. Nghiên cứu chế tạo gạch cách nhiệt, chịu nhiệt từ bê tông bọt ứng dụng trong xây lò công nghiệp. Mã số: RD 16-23 / Đào Quốc Hùng (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2025. - 192tr. (KQNC.002912)

78. Nghiên cứu chế tạo gạch đolômi - carbon cho ngành công nghiệp sản xuất vật liệu chịu lửa từ nguồn nguyên liệu trong nước. Mã số: RD 15-23 / Cao Tiến Phú (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, 2025. - 144tr. (KQNC.002913)

79. “Tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách và các giải pháp hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng” thuộc Đề án “Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng - Cấu phần Bộ Xây dựng” / Nguyễn Thị Hương (Chủ trì nhiệm vụ). - H. : Văn phòng Bộ Xây dựng, 2022. - 30tr. (KQNC.002914)

80. Điều tra khảo sát và đánh giá thực trạng huy động vốn nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án cải tạo, nâng cấp và phát triển đô thị / Trần Quốc Thái (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2022. - 99tr. (KQNC.002915)

81. Điều tra, khảo sát việc thực hiện quản lý và bàn giao khu đô thị, khu nhà ở tại một số đô thị Việt Nam / Nguyễn Dư Minh (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2025. - 119tr. (KQNC.002916)

82. Điều tra, khảo sát đánh giá tác động của cơ chế chính sách mới được ban hành trong lĩnh vực vật liệu xây dựng / Trần Thị Thu Hà (Chủ nhiệm dự án). - H. : Tạp chí Xây dựng - Bộ Xây dựng, 2019. - 102tr. (KQNC.002917)

83. Điều tra, khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác văn thư, lưu trữ tại các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan quản lý Nhà nước ngành xây dựng tại các địa phương; Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác văn thư, lưu trữ cho các cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ / Lê Thị Hà (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Văn phòng Bộ Xây dựng, 2024. - 107tr. (KQNC.002918)

84. Điều tra, khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo, huấn luyện ATVSLĐ trong lĩnh vực xây dựng hiện nay và đề xuất giải pháp phương hướng và chiến lược xây dựng trung tâm huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động quốc gia cho ngành xây dựng / Trần Văn Viết (Chủ nhiệm dự án). - H. : Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Bộ Xây dựng, 2024. - 159tr. (KQNC.002919)

85. Nghiên cứu, đánh giá việc lập quy hoạch điểm dân cư tập trung ứng phó với biến đổi khí hậu trong quá trình đô thị hóa cho vùng Nam Trung Bộ / Nguyễn Cao Viên (Chủ nhiệm nhiệm vụ). - H. : Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, 2023. - 162tr. (KQNC.002920)

86. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng hoạt động kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của các cơ quan chuyên môn về xây dựng. Mã số: 14/2021/HĐ-SNKT / Phạm Minh Hà (Chủ nhiệm dự án). - H. : Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng, 2023. - 121tr. (KQNC.002921)

87. Điều tra, khảo sát thực trạng trình độ chuyên môn và số năm kinh nghiệm hoạt động xây dựng các kỹ sư, kiến trúc sư trong các đơn vị tư vấn xây dựng / Nguyễn Dư Tiên (Chủ nhiệm dự án). - H. : Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam, 2022. - 126tr. (KQNC.002922)

IV. SÁCH

1. Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc / Nguyễn Phú Trọng. - H. : Chính trị quốc gia sự thật, 2024. - 927tr. (VT.002552)

Cuốn sách hệ thống sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc

dân tộc, giúp các ngành, các cấp, các địa phương, cán bộ, Đảng viên, nhân dân xác định rõ quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, động lực và nguồn lực nội sinh cho phát triển đất nước. Cuốn sách tuyển chọn 92 bài viết, bài phát biểu, bài nói, lược ghi, trả lời phỏng vấn, thư... của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời gian gần 60 năm qua. Nội dung các bài phát biểu, bài viết thể hiện sự quan tâm sâu sắc của đồng chí Tổng Bí thư đối với các yếu tố truyền thống và hiện đại, bản sắc và hội nhập, tạo nguồn lực nội sinh và huy động sức mạnh của văn hóa, con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng.

Nội dung cuốn sách gồm 3 phần:

- Phần thứ nhất: Văn hóa là hồn cốt của dân tộc.
- Phần thứ hai: Phát triển toàn diện, đồng bộ để văn hóa thực sự là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước bền vững.
- Phần thứ ba: Từ luận điểm văn hóa của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đến thực tiễn cuộc sống.

2. Hệ thống văn bản quản lý cung cấp sử dụng Internet và thông tin trên mạng - Những biện pháp về xử lý vi phạm hành chính / Nguyễn Thị Thương (Hệ thống). - H. : Hồng Đức, 2025. - 305tr. (VT.002553)

Tài nguyên Internet liên quan đến chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; đến các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ưu tiên bảo vệ và không được xâm phạm. Việc quản lý, sử dụng tài nguyên Internet phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định và không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác. Thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các Bộ, ngành có liên quan đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài nguyên Internet. Cuốn sách kịp thời thông tin đến bạn đọc những quy định liên quan đến quản lý, sử dụng tài nguyên Internet và thông tin trên mạng.

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần:

- Phần thứ nhất: Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin mạng.
- Phần thứ hai: Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực viễn thông, an toàn thông tin mạng.

3. Làn đường dành riêng cho xe tải trên các tuyến đường nhiều làn xe / Ngô Việt Đức (Chủ biên), Nguyễn Văn Bích, Nguyễn Đức Nghiêm. - H. : Xây dựng, 2022. - 144tr. (VT.002554)

Cuốn sách tổng hợp một số kiến thức về làn đường riêng chuyên dùng cho xe tải; tập trung nhằm làm rõ vai trò, chức năng, điều kiện và hiệu quả khi quy hoạch một số làn đường dành riêng cho xe tải trên các tuyến đường nhiều làn xe. Cuốn sách giới thiệu về phân loại các phương tiện giao thông đường bộ nói chung và xe tải nói riêng; phân tích việc phân chia làn đường cho xe tải và việc sử dụng làn đường của xe tải trên một số tuyến đường ở Việt Nam; giới thiệu các nghiên cứu điển hình và việc sử dụng làn đường dành riêng cho xe tải trên thế giới; phân tích các trường hợp cụ thể để đưa ra các điều kiện áp dụng cũng như đánh giá hiệu quả của việc sử dụng làn đường dành riêng cho xe tải; giới thiệu một số chỉ tiêu phục vụ việc đánh giá, lựa chọn số lượng làn xe tải và phần mềm mô phỏng dòng giao thông VISSIM.

Nội dung cuốn sách gồm 5 chương:

- Chương 1: Tổng quan về phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - phân loại xe tải.
- Chương 2: Các nghiên cứu và thực tế áp dụng làn đường riêng cho xe tải.
- Chương 3: Một số vấn đề về thiết kế hình học và cách thức tổ chức giao thông.
- Chương 4: Điều kiện để xây dựng làn đường dành riêng cho xe tải.
- Chương 5: Đánh giá hiệu quả việc phân làn đường cho xe tải.

4. Xử lý nền đất yếu bằng phương pháp gia tải trước kết hợp với đường thoát nước thẳng đứng - Những vấn đề kỹ thuật / Nguyễn Anh Dũng (Chủ biên), Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Thái Linh. - H. : Xây dựng, 2022. - 184tr. (VT.002555)

Kỹ thuật xử lý nền đất yếu bằng kỹ thuật gia tải trước (hay hút chân không) có sử dụng đường thoát nước thẳng đứng đã được hình thành từ rất lâu; có rất nhiều nghiên cứu và ấn phẩm đã được công bố, tuy nhiên khi áp dụng trong điều kiện thực tế cũng có những vấn đề cần xem xét. Trong lĩnh vực xây dựng đường cao tốc, kỹ thuật này thường được áp dụng và chúng có đặc thù riêng so với các công trình khác, đó là việc nền đất được sử dụng trực tiếp để chịu tải trọng sử dụng của công trình, trong khi tại các công trình khác các giải pháp móng khác vẫn được bổ sung. Cuốn sách giới thiệu với bạn đọc chi tiết hơn về lý thuyết tính toán cũng như công tác nghiệm thu chuyển giao đoạn thi công công trình.

Nội dung cuốn sách gồm 3 chương:

- Chương 1: Đất yếu và bài toán cố kết bằng gia tải trước kết hợp với đường thoát nước thẳng đứng.
- Chương 2: Các phương pháp khảo sát xác định thông số thiết kế.
- Chương 3: Công tác quan trắc.

----- ##### -----